

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;
Xét Tờ trình số 12454/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Các chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

a) Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa được tính theo biểu sau:

| STT | Vùng và biện pháp công trình | Đơn giá (1.000 đồng/ha/vụ) |
|-----|---|----------------------------------|
| 1 | Các xã công nhận miền núi | |
| | - Tưới tiêu bằng động lực | 1.811 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực | 1.267 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.539 |
| 2 | Các xã còn lại | |
| | - Tưới tiêu bằng động lực | 1.329 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực | 930 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.130 |

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá bằng 70% mức giá tưới, tiêu bằng trọng lực quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

b) Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đất trồng lúa.

c) Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và dược liệu được tính theo biểu sau:

| TT | Các đối tượng dùng nước | Đơn vị | Mức giá theo các biện pháp công trình | |
|----|--|-----------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| | | | Bơm | Hồ đập, kênh, cống |
| 1 | Cấp nước cho chăn nuôi | đồng/m ³ | 1.320 | 900 |
| 2 | Cấp nước để nuôi trồng thủy sản | đồng/m ³ | 840 | 600 |
| | | đồng/m ² mặt thoát/năm | | 250 |
| 3 | Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu | đồng/m ³ | 1.020 | 840 |

- Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

d) Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

5. Thời gian thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ

đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, P.CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo

Số:12454/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích
thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020; Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Luật Thủy lợi và các quy định liên quan, trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 triển khai thực hiện giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND được HĐND tỉnh thông qua, đã kịp thời giải quyết những khó khăn cho các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đồng thời thuận lợi trong việc cấp phát, tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Đối với công tác thực hiện giá dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021: Do các tỉnh, thành phố trong cả nước gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, trên cơ sở đề xuất của các tỉnh, thành phố, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 23/7/2021 và Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 trong đó quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 bằng mức giá tối đa đã thực hiện giai đoạn 2018 – 2020.

Để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời giải quyết khó khăn cho các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong việc cấp phát, tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, đảm bảo duy trì hoạt động của các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất cho người dân, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là rất cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để phù hợp với các quy định hiện hành; đảm bảo cơ sở pháp lý về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương, của tỉnh và yêu cầu thực tế trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, theo quy trình, thủ tục rút gọn, được quy định tại khoản 46, Điều 1, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi năm 2020), cụ thể như sau:

1. Thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 12044/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 04 tháng 10 năm 2021, HĐND tỉnh có Văn bản số 356/HĐND-VP về việc ý kiến về xây dựng Nghị quyết quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 12115/UBND-KTNS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc triển khai xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu thực hiện quy trình thủ tục xây dựng Nghị quyết, cụ thể như sau:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết và có Văn bản số 4766/SNN-TL ngày 04 tháng 10 năm 2021 đề nghị các sở ngành, địa phương góp ý dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 4828/SNN-TL gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 10 tháng 10 năm 2021, Sở Tư pháp có Văn bản số 255/BC-STP về kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ

công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh. Đến nay, công tác xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết có 02 điều (điều 1 và điều 2), trong đó:

- Điều 1 có: khoản 1 quy định về Phạm vi điều chỉnh; khoản 2 về đối tượng áp dụng; khoản 3 về mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; khoản 4 về thuế giá trị gia tăng.

- Điều 2 quy định về việc tổ chức triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Các chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2.3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

a) Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa được tính theo biểu sau:

| TT | Vùng và biện pháp công trình | Đơn giá (1.000 đồng/ha/vụ) |
|-----------|---|---------------------------------------|
| 1 | Các xã công nhận miền núi | |
| | - Tưới tiêu bằng động lực | 1.811 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực | 1.267 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.539 |
| 2 | Các xã còn lại | |
| | - Tưới tiêu bằng động lực | 1.329 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực | 930 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.130 |

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì giá bằng 60% mức giá tại

Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá bằng 70% mức giá tưới, tiêu bằng trọng lực quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

b) Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đất trồng lúa.

c) Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và dược liệu được tính theo biểu sau:

| TT | Các đối tượng dùng nước | Đơn vị | Mức giá theo các biện pháp công trình | |
|----|---|-----------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| | | | Bơm | Hồ đập, kênh, cống |
| 1 | Cấp nước cho chăn nuôi | đồng/m ³ | 1.320 | 900 |
| 2 | Cấp nước để nuôi trồng thủy sản | đồng/m ³ | 840 | 600 |
| | | đồng/m ² mặt thoát/năm | | 250 |
| 3 | Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu. | đồng/m ³ | 1.020 | 840 |

- Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

d) Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

2.4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2.5. Thời gian thực hiện mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X - KỶ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ

công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi, quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Các chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

a) Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa được tính theo biểu sau:

| STT | Vùng và biện pháp công trình | Đơn giá (1.000 đồng/ha/vụ) |
|-----|---|----------------------------------|
| 1 | Các xã công nhận miền núi | |
| | - Tưới tiêu bằng động lực | 1.811 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực | 1.267 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.539 |
| 2 | Các xã còn lại | |
| | - Tưới tiêu bằng động lực | 1.329 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực | 930 |
| | - Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.130 |

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá bằng 70% mức giá tưới, tiêu bằng trọng lực quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

b) Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đất trồng lúa.

c) Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và dược liệu được tính theo biểu sau:

| TT | Các đối tượng dùng nước | Đơn vị | Mức giá theo các biện pháp công trình | |
|----|---|-----------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| | | | Bơm | Hồ đập, kênh, cống |
| 1 | Cấp nước cho chăn nuôi | đồng/m ³ | 1.320 | 900 |
| 2 | Cấp nước để nuôi trồng thủy sản | đồng/m ³ | 840 | 600 |
| | | đồng/m ² mặt thoát/năm | | 250 |
| 3 | Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu. | đồng/m ³ | 1.020 | 840 |

- Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá quy định tại Biểu trên.

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

d) Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

5. Thời gian thực hiện mức giá giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, P.CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Thái Bảo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Người ký: Hội đồng
nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email:
hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký:
04/10/2021, 14:44:30
ĐỒNG NAI

Số: 534/HĐND-VP

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2021

V/v thống nhất xây dựng nghị quyết
thông qua giá sản phẩm, dịch vụ
công ích thủy lợi năm 2021 trên địa
bàn tỉnh.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Tờ trình số 12044/TTr-UBND ngày 04/10/2021 đề nghị xây dựng Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Về việc này, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng trình HĐND tỉnh xem xét; ban hành Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 12044/TTr-UBND.

Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương thực hiện việc xây dựng nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn tại khoản 46 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi năm 2020) và gửi hồ sơ, dự thảo nghị quyết về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh
- Lưu: VT, (N.Bình).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌ CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Bích Hằng

Số: 4837 /BC-SNN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, của
HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo một số nội dung như sau:

1. Tình hình triển khai

Căn cứ Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, có Tờ trình số 5156/TTr-SNN-TL ngày 17/12/2019 về việc triển khai Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh (UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh). Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.

2. Kết quả thực hiện

Căn cứ các nội dung Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị quản lý công trình triển khai ký hợp đồng sử dụng dịch vụ công ích, xác định diện tích sử dụng nước và biện pháp tưới tiêu với các tổ chức, cá nhân sử dụng nước; lập hồ sơ gửi các ngành đề nghị thẩm định diện tích diện tích sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi và biện pháp tưới, tiêu năm 2020 của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo mức giá tối đa đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019.

Trong năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định diện tích diện tích sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi và biện pháp tưới, tiêu năm 2020 của Công ty TNHH MTV

Khai thác công trình thủy lợi và 9 Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch, thành phố Long Khánh với diện tích 59.743 ha; kinh phí hỗ trợ sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 là 38,7 tỷ đồng.

3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

Theo quy định của Luật Thủy lợi và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi phải xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và trình thẩm định, phê duyệt theo quy định. Tuy nhiên, do trong quá trình xây dựng phương án giá gặp một số khó khăn, do đó Bộ Tài chính chưa ban hành được giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho năm 2021.

Để tháo gỡ khó khăn về kinh phí trong việc sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi, ngày 23/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 80/NQ-CP; đồng thời, ngày 05/8/2021, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1477/QĐ-BTC về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

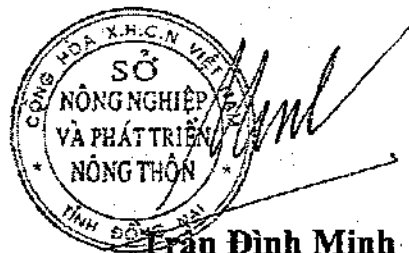
Để đảm bảo hoạt động của các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; các công trình thủy lợi được duy tu, sửa chữa kịp thời, đảm bảo vận hành an toàn phục vụ sản xuất cho người dân, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. *LSHU*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó GD Sở;
- Phòng: TCCB, KHTC;
- Chỉ cục Trồng trọt, BVTV và Thủy lợi;
- Lưu: VT, TL *(Nghiệp)*.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Minh

Số: 225 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 4828/SNN-TL ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.
2. Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý; bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.

(Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04/10/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân chấp thuận xây dựng Nghị quyết theo thủ tục rút gọn).

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Để triển khai kịp thời mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2021 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 làm cơ sở để các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí sử dụng đảm bảo duy trì hoạt động của các công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất cho người dân, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

Về đối tượng áp dụng tại điểm a khoản 2 Điều 1: Đề nghị xem lại “và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” vì trùng với đối tượng tổ chức, cá nhân khác có liên quan, đồng thời khi liệt kê các Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tính logic sẽ không thuộc nhóm đối tượng đối tượng tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi. Do đó, đề phù hợp đề nghị bỏ hoặc có giải trình rõ hơn.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 quy định “*Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung) việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là phù hợp theo quy định.

3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 1477/QĐ-BTC và tính chất xây dựng mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là để áp dụng trong năm 2021. Do đó, đề phù hợp với khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ trong trường hợp thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung khoản 5 tại Điều 1 quy định về thời gian thực hiện mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như sau:

“5. Thời gian thực hiện mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021”.

b) Tại Điều 2

- Khoản 2: Đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh”.

- Đoạn thứ 02 khoản 3, trình bày như sau “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 4 thông qua ngày...tháng...năm 2021 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2021”. Lưu ý thêm vì dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo thủ tục rút gọn nên có thể xem xét có hiệu lực ngay từ ngày được thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Đoạn “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...bao gồm những nội dung như sau”, đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” bằng “Thực hiện” và cụm từ “Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh” bỏ từ “Thường trực”.

b) Khoản 2 mục I

- Điều chỉnh năm 2919 thành 2019.

- Cụm từ “Nhờ có Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND” đề nghị chỉnh sửa “Sau khi Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND được HĐND tỉnh thông qua, đã kịp thời giải quyết những khó khăn”.

c) Về nội dung và bố cục đề nghị chỉnh sửa thống nhất với Nghị quyết.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), phù hợp về thẩm quyền, đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

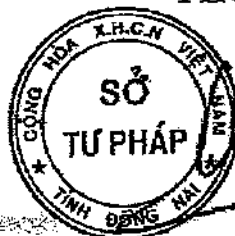
2. Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, rà soát nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban KTNS-HĐND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - Trang TTTT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Anh Đào - TB2021)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Tư pháp
Ngày ký: 10-10-2021
11:13:40 +07:00

Phan Quang Tuấn

Số: 4866/SNN-TL

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

V/v hồ sơ dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh thông qua giá sản
phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
năm 2021 trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04/10/2021 của HĐND tỉnh; Văn bản số 12115/UBND-KTNS ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Nghị quyết), trong đó đề cập thời thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo duy trì hoạt động của các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất cho người dân trên địa bàn tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã cho phép thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình rút gọn được quy định tại khoản 46, Điều 1, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi năm 2020).

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở ngành, địa phương và đồng thời hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định.

Căn cứ các ý kiến góp ý của các sở ngành, địa phương, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đến nay hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã hoàn chỉnh theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hồ sơ dự thảo Nghị quyết bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết;
- Dự thảo Nghị quyết;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị quyết; bản chụp văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị quyết.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Báo cáo tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh *AM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó GD Sở;
- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;
- Lưu: VT, KHTC, TCCB, TL (*Ngoc*).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Minh

Số: 4824 /BC-SNN

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp các ý kiến góp ý về Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04/10/2021 của HĐND tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Nghị quyết), trong đó để kịp thời thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo duy trì hoạt động của các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất cho người dân trên địa bàn tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã cho phép thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình rút gọn được quy định tại khoản 46, Điều 1, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi năm 2020).

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết và có Văn bản số 4766/SNN-TL ngày 04/10/2021 đề nghị các sở ngành, địa phương góp ý dự thảo Nghị quyết gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 07/10/2021. Trên cơ sở góp ý của các ngành, địa phương, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tổng hợp các ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết như sau:

Có 15 cơ quan, đơn vị đã gửi văn bản góp ý dự thảo Nghị quyết, trong đó: 13 cơ quan, đơn vị thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị quyết; 02 cơ quan (Sở Tư pháp và Sở Công Thương) có góp ý đề nghị chỉnh sửa, làm rõ một số nội dung của dự thảo Nghị quyết (xin đính kèm bảng tổng hợp các ý kiến góp ý).

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương, đơn vị về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. *LMU*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó GD Sở;
- Phòng: TCCB, KHTC;
- Chi cục Trồng trọt, BVTV và Thủy lợi;
- Lưu: VT, TL (Ngọc).



Trần Đình Minh



BẢNG TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN GÓP Ý

Về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Đính kèm Văn bản số 4824 /BC-SNN ngày 07 /10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

| TT | Cơ quan, đơn vị góp ý | Số, ký hiệu, ngày phát hành văn bản | Nội dung góp ý |
|----|-----------------------|-------------------------------------|---|
| 1 | Sở Tư pháp | 2853/STP-XDPBPL ngày 06/10/2021 | <p>1. Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành</p> <p>Căn cứ Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 quy định “Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này”.</p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung) việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là phù hợp theo quy định.</p> <p>2. Góp ý chi tiết</p> <p>- Về nội dung dự thảo Nghị Quyết Theo quy định Điều 1 Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 và mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 thì mức giá được xây dựng tại dự thảo phù hợp các quy định nêu trên.</p> |

| TT | Cơ quan, đơn vị góp ý | Số, ký hiệu, ngày phát hành văn bản | Nội dung góp ý |
|----|-----------------------|-------------------------------------|---|
| | | | <p>- Về thể thức, kỹ thuật trình bày</p> <p>+ Căn cứ pháp lý ban hành: theo khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”, đối với các căn cứ pháp lý là văn bản cá biệt để nghị cơ quan soạn thảo trình bày tại Tờ trình.</p> <p>+ Đối với nội dung “kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan...” tại khoản 3 Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể từ “nhân dân” thành “Nhân dân”.</p> <p>+ Phần hiệu lực: nếu xác định Nghị quyết chỉ thực hiện trong năm 2021 và đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để nghị xác định thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2021.</p> <p>b) Đối với dự thảo Tờ trình</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý xây dựng nội dung Tờ trình đảm bảo theo hướng dẫn tại mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>3. Trình tự thủ tục thực hiện</p> <p>Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương; kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ về Sở Tư pháp thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung), hồ sơ bao gồm: Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; Dự thảo nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; Tài liệu khác (nếu có).</p> |

| TT | Cơ quan, đơn vị góp ý | Số, ký hiệu, ngày phát hành văn bản | Nội dung góp ý |
|----|--|---|--|
| 2 | Sở Tài chính | 6534/STC-GCS&CS ngày 05/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 3 | Sở Công Thương | 5438/SCT-KT&NL ngày 05/10/2021 | Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị Quyết Đề nghị đơn vị soạn thảo cung cấp các tài liệu nhằm tính toán, xác định các loại mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thuy lợi đối với đất trồng lúa. Làm rõ cơ sở tính giá tưới tiêu bằng động lực, tưới tiêu bằng trọng lực và giá tưới tiêu các loại kết hợp |
| 4 | Sở Ngoại vụ | 2180/SNgV-VP ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 5 | Sở Thông tin và truyền thông | 2894/STTTT-TT ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 6 | Sở Giao thông Vận tải | 4373/SGTVT- KHTC ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 7 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 3998/SGDDĐT-VP ngày 05/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 8 | Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL | 967/KTTL-KTTK ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 9 | Khu Bảo tồn thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai | 851/KBT-TL ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |

| TT | Cơ quan, đơn vị góp ý | Số, ký hiệu, ngày phát hành văn bản | Nội dung góp ý |
|----|---|-------------------------------------|---|
| 10 | Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cẩm Mỹ | 359/PNN&PTNT ngày 05/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 11 | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Định Quán | 17/TTDVNN ngày 04/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 12 | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Xuân Lộc | 25/TTDVNN ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 13 | Phòng Kinh tế huyện Long Thành | 741/PKT ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 14 | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu | 162/TTDVNN ngày 06/10/2021 | Thông nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |

| TT | Cơ quan, đơn vị góp ý | Số, ký hiệu, ngày phát hành văn bản | Nội dung góp ý |
|----|---|-------------------------------------|--|
| 15 | Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Trảng Bom | 30/CV-TTĐVNN ngày 06/10/2021 | Thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết |
| 16 | Các cơ quan, đơn vị khác (không gửi văn bản) | | Xem như thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị Quyết (theo Văn bản 4766/SNN-TL ngày 04/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT). |

Số: 4877 /BC-SNN

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Văn bản số 534/HĐND-VP ngày 04/10/2021 của HĐND tỉnh; Văn bản số 12115/UBND-KTNS ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Nghị quyết), trong đó đề cập thời thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo duy trì hoạt động của các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất cho người dân trên địa bàn tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã cho phép thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình rút gọn được quy định tại khoản 46, Điều 1, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi năm 2020).

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở ngành, địa phương và được Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 225/BC-STP ngày 10/10/2021. Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (xin đính kèm bảng tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định).

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó GD Sở;
- Phòng: TCCB, KHTC;
- Chi cục Trồng trọt, BVTV và Thủy lợi;
- Lưu: VT, TL (Ngọc).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Minh

BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN THAM ĐỊNH CỦA SỞ TỬ PHÁP

Về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Đính kèm Văn bản số /BC-SNN ngày /10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

| Tiếp thu, giải trình | Nội dung tham định |
|--|--|
| Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp để tiếp tục thực hiện thủ tục xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết | <p>1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết</p> <p>Để triển khai kịp thời mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2021 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 làm cơ sở để các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí sử dụng đảm bảo duy trì hoạt động của các công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất cho người dân, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.</p> |
| Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu và đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết | <p>Về đối tượng áp dụng tại điểm a khoản 2 Điều 1: Đề nghị xem lại "và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai" vì trùng với đối tượng tổ chức, cá nhân khác có liên quan, đồng thời khi liệt kê các Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tính logic sẽ không thuộc nhóm đối tượng đòi tượng tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi. Do đó, đề phù hợp đề nghị bỏ hoặc có giải trình rõ hơn.</p> |
| Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp để tiếp tục thực hiện thủ tục xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết | <p>2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật</p> <p>Căn cứ Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 quy định "Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công</p> |

| Tiếp thu, giải trình | Nội dung thẩm định |
|--|--|
| | <p><i>Câu thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua thảo luận quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này”.</i></p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung) việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân xây dựng Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định.</p> <p>3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật</p> <p>3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>Y) Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 1477/QĐ-BTC và tính chất xây dựng mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là để áp dụng trong năm 2021. Do đó, để phù hợp với Khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ trong trường hợp thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung khoản 5 tại Điều 1 quy định về thời gian thực hiện mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như sau:</p> <p>“5. Thời gian thực hiện mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021”.</p> <p>b) Tại Điều 2</p> <p>Khoản 2: Đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh”.</p> <p>- Đoạn thứ 02 khoản 3, trình bày như sau “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 4 thông qua ngày...tháng...năm 2021 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2021”. Lưu ý thêm vì dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo thủ tục rút gọn nên có thể xem xét có hiệu lực ngay từ ngày được thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> |
| Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu và đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết | |
| Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu và đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết | |

| Nội dung thẩm định | Tiếp thu, giải trình |
|--|---|
| <p>3.2. Đối với dự thảo Tờ trình</p> | |
| <p>a) Đoạn “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...bao gồm những nội dung như sau”, đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” bằng “Thực hiện” và cụm từ “Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh” bỏ từ “Thường trực”.</p> <p>b) Khoản 2 mục I</p> <p>- Điều chỉnh năm 2019 thành 2019.</p> <p>- Cụm từ “Nhờ có Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND” đề nghị chỉnh sửa “Sau khi Nghị quyết số 197/2019/NQ-HĐND được HĐND tỉnh thông qua, đã kịp thời giải quyết những khó khăn”.</p> | <p>Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu và đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p> <p>Sở Nông nghiệp và PTNT xin tiếp thu và đã chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p> |
| <p>c) Về nội dung và bố cục đề nghị chỉnh sửa thống nhất với Nghị quyết.</p> | <p>Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp đề tiếp tục thực hiện thủ tục xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p> |
| <p>*) Kết luận</p> <p>Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:</p> <p>1. Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), phù hợp về thẩm quyền, đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.</p> <p>2. Sở Tư pháp đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, rà soát nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> | <p>Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp đề tiếp tục thực hiện thủ tục xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết</p> |